

**Phụ lục 1:**  
**Kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
**(Tính đến ngày 28/11/2021)**

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<i>Phạm vi tỉnh:</i>		✓		
<i>Phạm vi huyện:</i>	03	06	02	0
<i>Phạm vi xã:</i>	83	54	19	03

Đơn vị hành chính	STT	Tên xã/phường	Cấp độ dịch
<b>Tỉnh</b>			<b>Cấp 2</b>
<b>1. Quy Nhơn</b>			<b>Cấp 3</b>
	1	Bùi Thị Xuân	<b>Cấp 2</b>
	2	Đông Đa	<b>Cấp 2</b>
	3	Lê Hồng Phong	<b>Cấp 3</b>
	4	Lê Lợi	<b>Cấp 3</b>
	5	Ngô Mây	<b>Cấp 2</b>
	6	Nguyễn Văn Cừ	<b>Cấp 2</b>
	7	Nhơn Bình	<b>Cấp 3</b>
	8	Nhơn Phú	<b>Cấp 3</b>
	9	Quang Trung	<b>Cấp 3</b>
	10	Trần Quang Diệu	<b>Cấp 3</b>
	11	Hải Cảng	<b>Cấp 4</b>
	12	Trần Hưng Đạo	<b>Cấp 2</b>
	13	Lý Thường Kiệt	<b>Cấp 2</b>
	14	Thị Nại	<b>Cấp 2</b>
	15	Ghềnh Ráng	<b>Cấp 2</b>
	16	Trần Phú	<b>Cấp 2</b>
	17	Phước Mỹ	<b>Cấp 1</b>
	18	Nhơn Hải	<b>Cấp 2</b>
	19	Nhơn Hội	<b>Cấp 1</b>
	20	Nhơn Lý	<b>Cấp 1</b>
	21	Nhơn Châu	<b>Cấp 1</b>
<b>2. Tuy Phước</b>			<b>Cấp 2</b>
	1	TT Tuy Phước	<b>Cấp 1</b>
	2	TT Diêu Trì	<b>Cấp 1</b>
	3	Phước Thắng	<b>Cấp 2</b>
	4	Phước Hưng	<b>Cấp 2</b>
	5	Phước Quang	<b>Cấp 2</b>

	6	Phước Hòa	Cấp 2
	7	Phước Sơn	Cấp 2
	8	Phước Hiệp	Cấp 2
	9	Phước Lộc	Cấp 1
	10	Phước Nghĩa	Cấp 1
	11	Phước Thuận	Cấp 2
	12	Phước An	Cấp 2
	13	Phước Thành	Cấp 1
<b>3. An Nhơn</b>			Cấp 2
	1	Nhơn Tân	Cấp 3
	2	Nhơn Lộc	Cấp 3
	3	Nhơn Thọ	Cấp 3
	4	Nhơn Hòa	Cấp 2
	5	Nhơn Phúc	Cấp 1
	6	Nhơn Khánh	Cấp 2
	7	Bình Định	Cấp 1
	8	Nhơn Hưng	Cấp 2
	9	Nhơn An	Cấp 2
	10	Nhơn Phong	Cấp 2
	11	Nhơn Hạnh	Cấp 3
	12	Nhơn Hậu	Cấp 3
	13	Nhơn Mỹ	Cấp 3
	14	Đập Đá	Cấp 2
	15	Nhơn Thành	Cấp 1
<b>4. Phù Cát</b>			Cấp 1
	1	Cát Tường	Cấp 1
	2	Cát Hiệp	Cấp 1
	3	Cát Trinh	Cấp 1
	4	Cát Hạnh	Cấp 1
	5	Cát Hải	Cấp 1
	6	TT Cát Tiến	Cấp 1
	7	Cát Hưng	Cấp 1
	8	Cát Tân	Cấp 1
	9	Cát Thắng	Cấp 1
	10	Cát Thành	Cấp 4
	11	Cát Lâm	Cấp 2
	12	Cát Minh	Cấp 1
	13	Cát Nhơn	Cấp 1
	14	TT Ngô Mây	Cấp 1

	15	Cát Sơn	Cấp 1
	16	Cát Tài	Cấp 2
	17	Cát Khánh	Cấp 2
	18	Cát Chánh	Cấp 1
<b>5. Phù Mỹ</b>			Cấp 2
	1	Mỹ Hiệp	Cấp 1
	2	Mỹ Tài	Cấp 2
	3	Mỹ Cát	Cấp 1
	4	Mỹ Chánh	Cấp 2
	5	Mỹ Thành	Cấp 1
	6	Mỹ Thọ	Cấp 1
	7	Mỹ An	Cấp 2
	8	Mỹ Thắng	Cấp 1
	9	Mỹ Đức	Cấp 1
	10	Mỹ Châu	Cấp 1
	11	Mỹ Lộc	Cấp 1
	12	Mỹ Lợi	Cấp 2
	13	Mỹ Phong	Cấp 3
	14	Mỹ Trinh	Cấp 2
	15	Mỹ Hòa	Cấp 3
	16	Mỹ Quang	Cấp 3
	17	TT. Phù Mỹ	Cấp 2
	18	Mỹ Chánh Tây	Cấp 2
	19	TT Bình Dương	Cấp 1
<b>6. Hoài Nhơn</b>			Cấp 2
	1	Hoài Sơn	Cấp 2
	2	Hoài Châu	Cấp 1
	3	Hoài Châu Bắc	Cấp 3
	4	Hoài Phú	Cấp 1
	5	Hoài Hảo	Cấp 2
	6	Tam Quan	Cấp 2
	7	Tam Quan Nam	Cấp 1
	8	Tam Quan Bắc	Cấp 2
	9	Hoài Hương	Cấp 2
	10	Hoài Thanh	Cấp 2
	11	Hoài Thanh Tây	Cấp 2
	12	Hoài Hải	Cấp 2
	13	Hoài Mỹ	Cấp 3
	14	Hoài Xuân	Cấp 2

	15	Hoài Tân	Cấp 1
	16	Hoài Đức	Cấp 1
	17	Bồng Sơn	Cấp 2
<b>7. Hoài Ân</b>			Cấp 1
	1	Ân Đức	Cấp 1
	2	Ân Tường Đông	Cấp 1
	3	TT Tăng Bạt Hồ	Cấp 1
	4	Đăk Mang	Cấp 1
	5	Ân Tín	Cấp 1
	6	Ân Hảo Tây	Cấp 1
	7	Bok Tới	Cấp 1
	8	Ân Nghĩa	Cấp 1
	9	Ân Hảo Đông	Cấp 1
	10	Ân Mỹ	Cấp 1
	11	Ân Thạnh	Cấp 1
	12	Ân Phong	Cấp 1
	13	Ân Tường Tây	Cấp 1
	14	Ân Hữu	Cấp 1
	15	Ân Sơn	Cấp 1
<b>8. Tây Sơn</b>			Cấp 2
	1	Tây Thuận	Cấp 2
	2	Tây Giang	Cấp 2
	3	Bình Tường	Cấp 2
	4	Vĩnh An	Cấp 1
	5	Tây Phú	Cấp 2
	6	Tây Xuân	Cấp 2
	7	Bình Nghi	Cấp 1
	8	TT Phú Phong	Cấp 2
	9	Bình Thành	Cấp 3
	10	Bình Hòa	Cấp 2
	11	Bình Tân	Cấp 1
	12	Bình Thuận	Cấp 1
	13	Tây Bình	Cấp 3
	14	Tây Vinh	Cấp 1
	15	Tây An	Cấp 2
<b>9. Vân Canh</b>			Cấp 3
	1	Canh Vinh	Cấp 2
	2	Canh Hiến	Cấp 1
	3	Canh Hiệp	Cấp 1

	4	Canh Thuận	Cấp 1
	5	Canh Hoà	Cấp 1
	6	Canh Liên	Cấp 4
	7	TT Vân Canh	Cấp 2
<b>10. Vĩnh Thạnh</b>			Cấp 1
	1	Vĩnh Sơn	Cấp 1
	2	Vĩnh Kim	Cấp 1
	3	Vĩnh Hoà	Cấp 1
	4	Vĩnh Hiệp	Cấp 1
	5	Vĩnh Hảo	Cấp 1
	6	Vĩnh Thịnh	Cấp 1
	7	Vĩnh Quang	Cấp 1
	8	Vĩnh Thuận	Cấp 1
	9	TT Vĩnh Thạnh	Cấp 1
<b>11. An Lão</b>			Cấp 2
	1	An Hoà	Cấp 1
	2	An Tân	Cấp 1
	3	TT An Lão	Cấp 1
	4	An Vinh	Cấp 1
	5	An Hưng	Cấp 1
	6	An Dũng	Cấp 1
	7	An Trung	Cấp 1
	8	An Toàn	Cấp 1
	9	An Nghĩa	Cấp 1
	10	An Quang	Cấp 1

*Ghi chú: Cấp độ dịch đã được điều chỉnh theo quy định tại mục 4 Phần 1 Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ (Do chưa đạt tiêu chí tại điểm b khoản 2.2 mục 2 Phần I: Từ tháng 11 năm 2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19).*